

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ
chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2492/TTr-STC ngày 21 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Giám đốc sở, Thủ trưởng ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- VPUBND TP (3B);
- Lưu: VT, H *u*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1807 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước với các cơ quan liên quan và quy định trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố.

2. Các nguồn vốn vay của chính quyền địa phương đề cập trong Quy chế này bao gồm:

a) Vay lại từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

b) Vay ngân quỹ nhà nước.

c) Vay từ quỹ dự trữ tài chính.

d) Trái phiếu chính quyền địa phương.

đ) Vay trực tiếp từ các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Kho bạc Nhà nước, các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án trên địa bàn thành phố.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 3. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công, các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm chính xác, tính đúng, tính đủ,

công khai, minh bạch trong quản lý nợ và gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý nợ chính quyền địa phương.

2. Rà soát, thu hút các dự án đầu tư từ các nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp về quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án có sử dụng vốn vay trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các Sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

3. Việc phối hợp không trái với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo quy định pháp luật. Đảm bảo sự quản lý nhà nước được thống nhất trên các ngành, lĩnh vực, địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ vay và trả nợ vay.

4. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu cần thiết và phối hợp giải quyết kịp thời khi phát sinh các yêu cầu cung cấp của các cơ quan có thẩm quyền.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo các cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý.

6. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật khi các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án sử dụng vốn vay không đúng mục đích và nhiệm vụ được giao. Kết quả xử lý phải được thông báo đến các cơ quan liên quan và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, kịp thời chỉ đạo.

7. Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về công khai thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin chuyên môn phục vụ trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố.

Điều 5. Nội dung phối hợp, trao đổi thông tin

1. Các cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nợ chính quyền địa phương và các quy định nêu tại Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác phối hợp thu chi ngân sách nhà nước liên quan đến nợ chính quyền địa phương.

2. Phối hợp trao đổi thông tin và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nợ công và nợ chính quyền địa phương, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, nợ chính quyền địa phương và các nhiệm vụ liên quan khác nhằm kiểm tra, giám sát kịp thời các khoản nợ vay và công tác giải ngân, thanh quyết toán vốn vay; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nợ công và nợ chính quyền địa phương.

3. Thông tin được trao đổi thường xuyên hoặc định kỳ bằng văn bản và gửi bản mềm qua hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân quận, huyện. Trao đổi thông tin trực tiếp thông qua các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo giữa các cơ quan.

4. Thông tin liên quan đến công tác quản lý nợ chính quyền địa phương phải được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, cụ thể như sau:

a) Thông tin các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay của địa phương, vốn vay lại từ Trung ương và các nguồn vốn vay khác.

b) Tình hình vay và trả nợ vay của các dự án, chương trình.

c) Tình hình chi tiết giải ngân của các dự án có sử dụng vốn vay.

d) Thông tin về phương án sử dụng vốn vay và phương án hoàn trả vốn vay.

đ) Thông tin công tác kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả các dự án vốn vay.

e) Thông tin công tác thanh tra, kiểm toán các dự án vốn vay.

g) Thông tin giao vốn, phân bổ dự toán, thanh quyết toán các cơ quan, đơn vị có sử dụng vốn vay.

h) Thông tin liên quan khác theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền.

5. Trường hợp có sự sai lệch thông tin, phải chủ động liên hệ, kiểm tra, xử lý thông tin thuộc phạm vi quản lý hoặc thông báo cho cơ quan phối hợp công tác biết để kiểm tra, xử lý.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG QUẢN LÝ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 6. Sở Tài chính

Sở Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất, quản lý nợ của chính quyền địa phương và có nhiệm vụ sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương

trên địa bàn thành phố và báo cáo đầy đủ cho các cơ quan cấp trên về tình hình nợ chính quyền địa phương theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hàng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (nếu có).

4. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước trong việc theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục ngân sách các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay; rà soát, đối chiếu, đôn đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

5. Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương.

6. Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

7. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình vay và trả nợ vay theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản khác có liên quan.

8. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

Điều 7. Kho bạc Nhà nước Cần Thơ

1. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm sát chặt chẽ việc giải ngân, thanh quyết toán và hoàn trả nguồn vốn vay trên địa bàn.

3. Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

4. Định kỳ hàng tháng và hàng năm, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố (đồng gửi Sở Tài chính theo dõi) về tình hình nợ chính quyền địa phương

(chi tiết số vốn giải ngân của từng dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn).

5. Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục ngân sách các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay; rà soát, đối chiếu, đơn đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư của các dự án sử dụng vốn vay chính quyền địa phương đối chiếu số liệu được phép chuyển nguồn sang năm để tiếp tục thực hiện sau khi kết thúc thời gian chính lý. Có văn bản đề nghị Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận số liệu trước khi thực hiện chuyển nguồn theo quy định.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương triển khai các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố và báo cáo đầy đủ cho các cơ quan cấp trên và Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình nợ chính quyền địa phương theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn vay cho từng chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay do thành phố quản lý phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đã được phê duyệt; trình cấp thẩm quyền quyết định phân bổ nguồn vốn vay chính quyền địa phương theo Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

5. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (đồng gửi Sở Tài chính theo dõi) về tình hình thực hiện của các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay (đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay để có cơ sở đề xuất bố trí, điều chỉnh kế hoạch vốn kịp thời).

6. Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

Điều 9. Các Chủ đầu tư, Các Ban quản lý Dự án/Chương trình

1. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn. Chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn

ngân sách nhà nước bao gồm vốn vay chính quyền địa phương từ khi chuẩn bị, thực hiện đến khi đưa chương trình, dự án vào khai thác, sử dụng.

2. Lập và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất dự án, chương trình; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án; Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án; Phương án sử dụng vốn vay, phương án vay và trả nợ, kế hoạch trung hạn 05 năm, hàng năm thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn vay chính quyền địa phương thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt dự án.

3. Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và báo cáo các thông tin về dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Đối với các dự án sử dụng vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư khi thực hiện rút vốn từ nhà tài trợ và thời điểm nhận được vốn vay về tài khoản tạm ứng để có cơ sở theo dõi, đối chiếu nhận nợ và thanh toán gốc, lãi phí theo đúng quy định.

4. Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng mục lục ngân sách các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định; rà soát, đối chiếu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định. Báo cáo kịp thời thông tin giải ngân cho nhà thầu đã được Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi và hạch toán vào ngân sách nhà nước cho Sở Tài chính.

5. Định kỳ hàng quý và hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (đồng gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi) về tình hình thực hiện, giải ngân của các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay (chi tiết số liệu giải ngân theo từng nguồn vốn theo tổng mức đầu tư, trong đó có vốn vay và cụ thể chi tiết từng dự án, công trình chi tiết) trong quý kèm các Phiếu hạch toán ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước được Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch xác nhận. Các dự án sử dụng vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cần bổ sung báo cáo chi tiết số dư tài khoản tạm ứng vay mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại theo từng nguồn vốn (cấp phát và vay lại), phát sinh tăng giảm trong kỳ để các cơ quan có thẩm quyền theo dõi và chỉ đạo kịp thời công tác quản lý tài chính đối với dự án.

6. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác tham tra, kiểm toán các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

7. Trường hợp các chủ đầu tư không thực hiện báo cáo theo yêu cầu ở các điều khoản phía trên đầy đủ, kịp thời, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc tiếp tục triển khai các dự án không thực hiện báo cáo và có phương án xử lý theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện có triển khai các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn

1. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

2. Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng mục lục ngân sách các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định; rà soát, đối chiếu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.


3. Định kỳ hàng quý và hàng năm, báo cáo cơ quan chủ quản triển khai các dự án, chương trình (đồng gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi) về tình hình thực hiện của các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay (chi tiết số liệu giải ngân theo từng nguồn vốn theo tổng mức đầu tư và cụ thể từng dự án, công trình chi tiết nếu có).

4. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

5. Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và báo cáo các thông tin về dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển